

Ngày 31/12/2024	15,450 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	18.4%	33.2%	4.1%

2024	
ROE	5.7%
	+/- YoY ▲ 1.1%

Q4/24	
DT thuần	1,192
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 85.0
	▲ 7.7%
	YoY ▼ 87.0
	▼ 6.8%

2024	
DT thuần	4,712
tỷ VNĐ	
	YoY ▼ 523
	▼ 10.0%

Q4/24	
LN gộp	137
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 4.00
	▼ 2.6%
	YoY ▼ 47.0
	▼ 25.4%

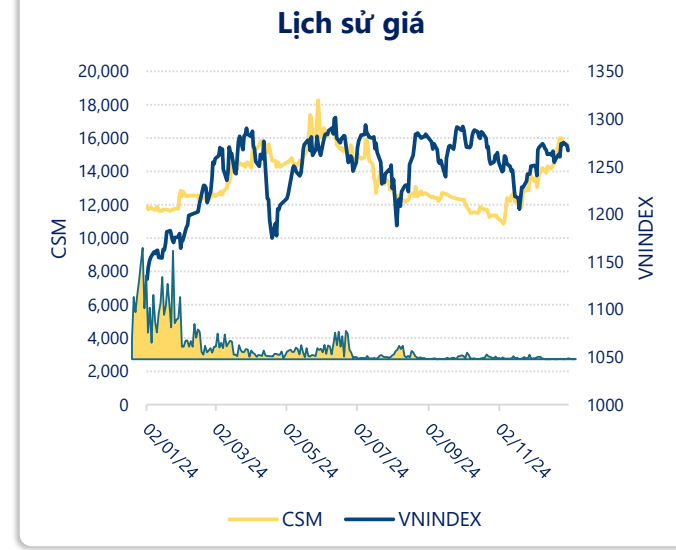
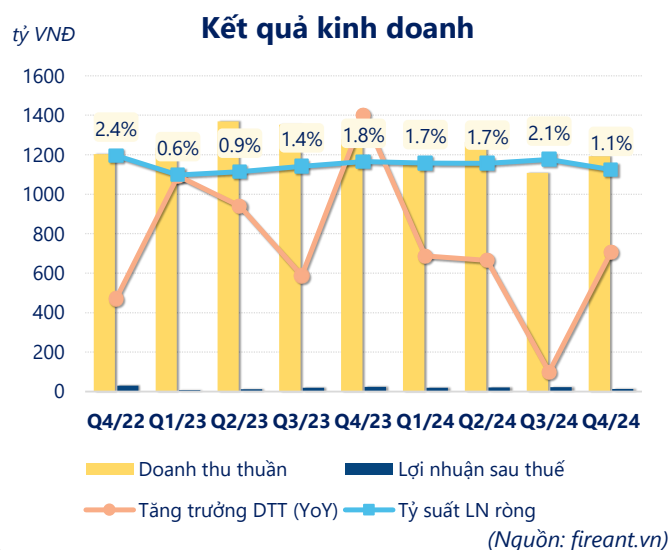
2024	
LN gộp	625
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 68.0
	▲ 12.2%

Q4/24	
LN thuần	15.1
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 3.00
	▼ 16.8%
	YoY ▼ 8.70
	▼ 36.8%

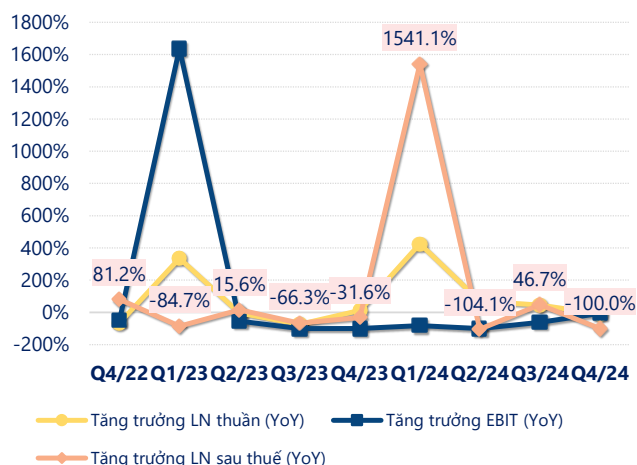
2024	
LN thuần	71.0
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 8.60
	▲ 13.8%

Q4/24	
LN sau thuế	12.8
tỷ VNĐ	
	QoQ ▼ 9.90
	▼ 43.6%
	YoY ▼ 10.7
	▼ 45.5%

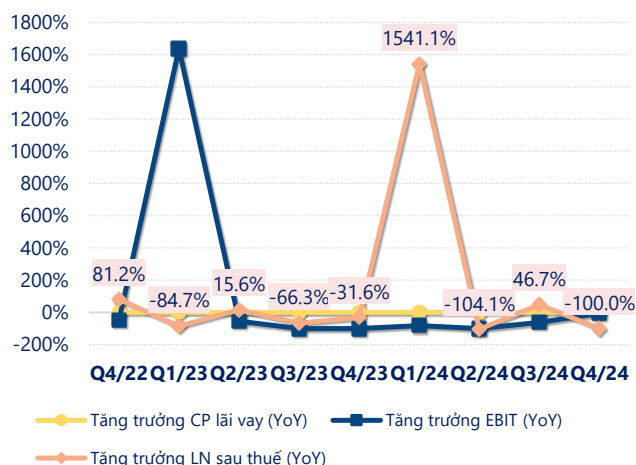
2024	
LN sau thuế	76.3
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 15.9
	▲ 26.4%



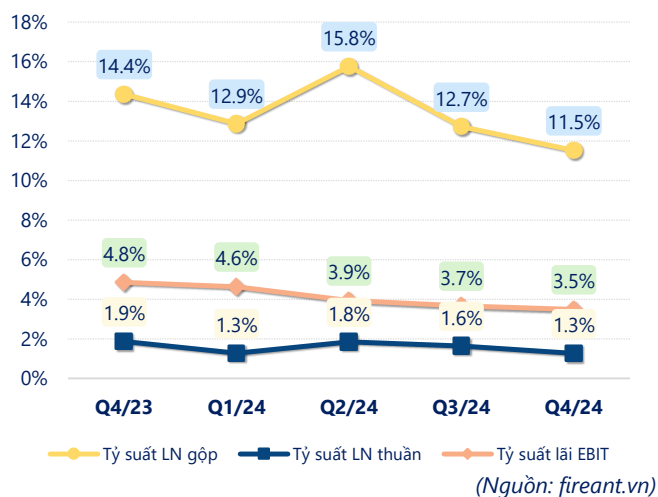
Tăng trưởng lợi nhuận



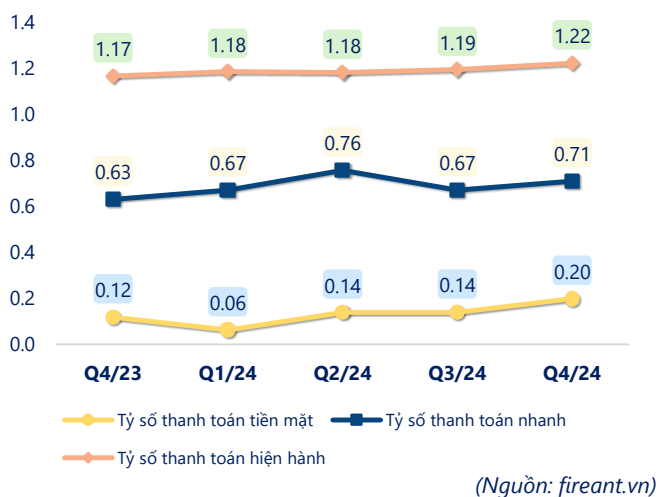
Tăng trưởng chi phí



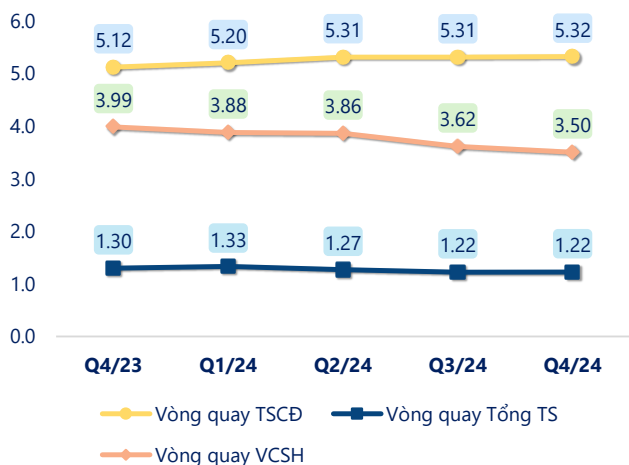
Tỷ suất lợi nhuận



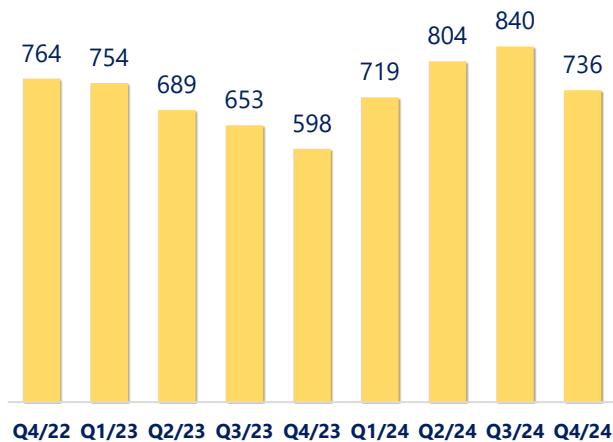
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,192	1,279	-6.8%	4,712	5,235	-10.0%
Giá vốn hàng bán	1,055	1,095	-3.6%	4,087	4,678	-12.6%
Lợi nhuận gộp	137	184	-25.4%	625	557	12.2%
Doanh thu HĐTC	32.8	15.1	117%	84.0	51.5	63.1%
Chi phí TC	29.9	37.4	-20.2%	129	160	-19.5%
Chi phí lãi vay	24.0	35.4	-32.3%	95.8	153	-37.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	50.8	71.3	-28.8%	214	200	6.8%
Chi phí QLDN	74.3	66.2	12.3%	296	186	58.6%
LN thuần từ HĐKD	15.1	23.8	-36.8%	71.0	62.4	13.8%
Lợi nhuận khác	2.51	2.81	-10.8%	18.1	7.82	132%
LN trước thuế	17.6	26.6	-34.0%	89.1	70.2	26.9%
Lợi nhuận sau thuế	12.8	23.5	-45.5%	76.3	60.4	26.4%
LNST của CĐ cty mẹ	12.8	23.5	-45.5%	76.3	60.4	26.4%

(Nguồn: fireant.vn)

